

NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP NGĂN NGỪA HÀNH VI ĐÁNH NHAU Ở HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

PGS. TS. LÊ VĂN ANH*

Mặc dù chỉ là cá biệt, song trong thời gian gần đây, hiện tượng học sinh (HS) đánh nhau xảy ra ngày càng tăng ở các trường học, ở nhiều địa phương với tính chất và mức độ nghiêm trọng; gây nên sự tổn thương về thể chất, sự tổn hại đến tâm lý và tinh thần HS, làm mất uy tín cá nhân và nhà trường, gây lo lắng trong xã hội, bất ổn trong công tác giáo dục của nhà trường. Bài viết nghiên cứu nguyên nhân, biểu hiện của hành vi đánh nhau (HVĐN) trong HS và đề xuất các giải pháp ngăn ngừa tình trạng này trong nhà trường hiện nay.

HVĐN ở HS là hành vi của một (hoặc nhóm) HS sử dụng sức mạnh thể chất và vũ khí để cưỡng bức, trấn áp, đánh đập, hoặc là sử dụng lời nói thô tục, vô văn hóa để mắng mỏ, lăng nhục, chửi bới một (hoặc nhóm) HS khác, gây nên những hậu quả tiêu cực. Nguyên nhân nảy sinh chủ yếu xuất phát từ những mâu thuẫn, xích mích nhỏ (va chạm dẫn đến mâu thuẫn; nói xấu, khiêu khích nhau; đùa giỡn rồi nổi nóng, thấy bạn học giỏi hơn mình nên ghen ghét,...); nông nổi, thiếu kiềm chế, hiếu thắng, muốn thể hiện "bản lĩnh", "cái tôi", "đẳng cấp", không muốn ai hơn mình; hiểu biết hạn chế về pháp luật, không lường trước được hậu quả của việc làm, nhận thức sai lệch dẫn đến hành động sai trái,...

1. Các yếu tố có dấu hiệu nguy cơ gây ra HVĐN ở HS

Xét về bản chất, HVĐN ở tuổi vị thành niên có những dấu hiệu "mầm mống", cần sớm được phát hiện để ngăn chặn hậu quả. Đó là:

1) Cách cư xử "nội tâm" hay "biểu lộ". Cách "cư xử nội tâm" phản ánh sự "rút lui", ức chế, lo lắng hay chán nản. Do ít bộc lộ ra bên ngoài, những HS này thường không được giáo viên (GV), nhân viên và ngay cả những người thân nhất trong gia đình nhận ra, nên không nghĩ rằng các em có thể gây ra HVĐN. Vì vậy, các nhà giáo dục cần lưu ý tới những HS có tâm trạng thiên về cách "cư xử nội tâm" này. Ngược lại, cách "cư xử biểu lộ" dễ phản ánh các hành động lầm lỗi, gây gổ, hiếu động thái quá, thường diễn ra ở cả bên trong và bên ngoài nhà trường. Các hành động

bạo lực (như đấm, đá) thường được các em "học tập" khi quan sát hành động của người khác.

2) Một số yếu tố tâm lý cá nhân gắn liền với những mức độ gây hấn cao và đây là dấu hiệu của các nguy cơ về bạo lực. Chỉ số IQ thấp cũng liên quan tới những mức độ hung hăng cao hơn. Các phát hiện khác cũng cho thấy ở trẻ nam, khả năng "khó vận động", gặp khó khăn trong chú ý, đọc thường dự đoán một HVĐN không mong muốn về sau này.

3) Yếu tố môi trường gia đình. Một số bằng chứng cho thấy, kỉ luật thô bạo của cha mẹ thường đi liền với mức độ hung hăng cao hơn ở thanh niên. Hiện tượng bố mẹ hay cãi nhau, nói hờn với ông bà, thói quen hung hãn và "hiếu chiến",... trong cư xử; sự tiếp xúc với bạo lực trên vô tuyến truyền hình và trò chơi game trực tuyến (nhất là các trò chơi bạo lực) liên quan tới sự gia tăng tính hung hãn ở trẻ em (và sự hung hăng này lại có thể được đưa vào trường học).

Như vậy, môi trường gia đình, tính cách, hành vi của cha mẹ là yếu tố chủ yếu tác động và có ảnh hưởng rất lớn tới hành vi, nhân cách của trẻ ngay từ rất sớm - khi mới sinh ra cho đến tuổi trưởng thành.

4) Yếu tố môi trường xung quanh và đời sống cộng đồng. Các cộng đồng có tỉ lệ tội phạm và sử dụng ma túy cao; tình trạng nhà cửa tồi tàn bên cạnh trường học; sự tiếp xúc với bạn bè hư hỏng,... sẽ là "mảnh đất nuôi dưỡng" những hành động cư xử bạo lực ở HS và được các em đưa vào trường học (tình trạng "tán công" GV dường như hay xảy ra hơn tại các trường ở gần kề các khu vực có tỉ lệ tội phạm cao).

5) Yếu tố môi trường trường học. Nhìn chung, một trường học có tỉ lệ HS nam cao; có "thành tích" về vô kỉ luật; tỉ lệ HS/GV cao; địa điểm trường đóng tại đô thị... thường có nguy cơ cao liên quan tới hành vi gây hấn và hiếu chiến trong các trường học. Trong HS, thành tích học tập của các em thường "tỉ lệ nghịch" với hành động chống lại kỉ cương, quy định của nhà trường và xã hội.

* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

2. Các hình thức của HVĐN

1) **Bạo lực thân thể:** đung chạm vào thân thể mà không được cho phép; ngăn trở hoạt động bằng bất cứ cách nào (ngăn cản không cho đi lại, bóp cổ, đấm, đá, tát, đánh,...).

2) **Bạo lực tình dục:** đung chạm vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể người khác; bình luận về tình dục hoặc đưa ra những nhận xét khêu gợi về cơ thể; cưỡng ép quan hệ tình dục, xem sách báo khiêu dâm; đối xử thô lỗ và có hành vi "săn lùng" vì mục đích tình dục.

3) **Bạo lực xã hội:** làm bẽ mặt hoặc phớt lờ bạn bè ở những nơi công cộng; không cho gặp gỡ cư xử không tốt với bạn bè; gây chuyện cãi lộn,...

4) **Bạo lực tinh cảm/lời nói/tâm lí:** đe dọa; phớt lờ tình cảm hoặc cười giễu; dọa nạt; gọi tên để chế giễu; hét to, cao giọng, lớn tiếng quát tháo; chế nhạo hoặc chỉ trích; làm mất thể diện của người khác và gia đình họ; buộc tội sai, đổ oan, vu cáo; bới móc và nói ra những lỗi lầm trước mọi người; nhận xét tiêu cực về ngoại hình; nói đùa theo kiểu ác ý nhằm mục đích bới móc những khiếm khuyết của người khác.

3. Các nguyên nhân của HVĐN

1) **Từ góc độ kinh tế - văn hoá - xã hội.** Sự phát triển của kinh tế, cường độ lao động ngày càng cao, áp lực công việc ngày càng lớn dẫn tới sự phân công lại lao động và kéo theo sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội,... khiến cho một bộ phận lao động trong xã hội không có thời gian làm việc nhà, nảy sinh nhu cầu giúp việc gia đình. Hoàn cảnh đó tạo cho trẻ em có thói quen ỷ lại, sai khiến người khác, chỉ biết người khác phục vụ mình, không tự làm bất cứ việc gì mà còn khiến nhiều bậc cha mẹ không biết điều gì đang diễn ra đối với con em mình để có thể uốn nắn kịp thời. Những bộ phim, trò chơi điện tử, một số bộ truyện tranh có nội dung không lành mạnh, mang tính bạo lực là một trong những yếu tố ảnh hưởng xấu đến tính cách của một bộ phận thanh thiếu niên, và đây chính là mầm mống nảy sinh hành vi bạo lực trong nhà trường.

2) **Từ góc độ giáo dục,** thể hiện ở:

a) Sự "quá tải kiến thức" dẫn đến "quá tải thời gian học tập", khiến cho GV và HS phải dành quá nhiều công sức vào "chạy tải" một dung lượng kiến thức vừa rộng, vừa sâu, vừa hàn lâm, nhưng thiếu tính thiết thực. Một số hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục (GD) đạo đức, lối sống đôi khi mang tính chiếu lệ, hình thức khiến HS cảm thấy "học mà không hiểu bài, nhớ bài" và không áp dụng được vào thực tế, gây nên sự chán nản trong học tập dẫn đến rủ nhau bỏ học, yêu đương sớm, tìm đến ma túy, đánh nhau bằng hung khí,...

b) Phương pháp GD đạo đức, lối sống đã bộc lộ

hiều bất cập, lạc hậu nên hiệu quả, chất lượng GD với mục tiêu hình thành nếp sống văn minh, lối sống ứng xử có văn hoá cho HS không được như mong muốn. Một số môn học có ưu thế hoặc có nội dung gắn với GD đạo đức, lối sống, GD các giá trị văn hoá truyền thống,... chưa được GV quan tâm đúng mức nên các tiết học thường nhàm chán, nặng lí thuyết, giáo huấn, khiên cưỡng,...

c) Công tác quản lí trong nhà trường hiện nay còn thiên về hành chính và nặng thành tích. Những hoạt động GD ngoại khoá ít được quan tâm, chưa đầu tư thoả đáng; phong trào "xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực" chưa thực sự phát huy hiệu quả.

d) Hình thức xử lí HS vi phạm hiện nay chưa thực sự có tác dụng giáo dục. Việc "nghiêm trị" là cần thiết, nhưng phải xem xét hình thức kỉ luật sao cho vừa có tác dụng răn đe, vừa "mở lối" cho những HS vi phạm có cơ hội sửa chữa khuyết điểm.

e) Mối quan hệ thầy - trò đang có những khoảng cách. Trong nhà trường, GV chủ nhiệm đóng vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, mối quan hệ này còn nhiều hạn chế trong bối cảnh hiện nay; sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ. Thậm chí, một số ít GV không còn là những "tấm gương sáng" để HS noi theo.

3) Từ góc độ tâm lí lứa tuổi

a) Về sự phát triển sinh lí: ở giai đoạn "tiền dậy thì", "trong dậy thì", và "hậu dậy thì" này, sự chuyển hoá hữu cơ trong cơ thể rất mạnh mẽ, sức sống dồi dào, dẫn đến sự hiếu động, khiến các em mất đi sự điều độ, chính xác và thiếu làm chủ hành vi của bản thân.

b) Về sự phát triển tâm lí: nhu cầu tự thể hiện mình ở giai đoạn này được phát triển. Trong phát triển tư duy, các nhà giáo dục và tâm lí thế giới đã đúc kết: ở lứa tuổi cấp tiểu học, trí não trẻ chỉ ở "tư duy một bước" bao gồm ghi nhận, học hỏi; lứa tuổi cấp trung học cơ sở là "tư duy hai bước" gồm ghi nhận và phân tích đúng sai; lứa tuổi trung học phổ thông mang "tư duy phản biện" (còn gọi là tư duy tới hạn, hay tư duy nhiều bước) bao gồm ghi nhận, phân tích đúng sai và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề. Thiết nghĩ, biện pháp giáo dục HS không còn khó khăn khi gia đình, nhà trường, xã hội luôn quan tâm và chăm sóc trong từng giai đoạn phát triển tư duy và hành động của chúng.

c) Từ góc độ gia đình: do thiếu kiến thức về văn hoá, xã hội, kinh tế, pháp luật, một số phụ huynh HS thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật, thô bạo với các em; không kiểm soát được việc đọc sách báo, xem băng hình có nội dung bạo lực, đồi trụy; tình trạng bạo lực gia đình; cha mẹ mâu thuẫn, li dị; thiếu quan tâm đến việc học tập và các mối quan hệ bạn bè của con

cái để bạn xấu rủ rê, lôi kéo bỏ học, dẫn đến hành vi phạm pháp; chỗ ở chật hẹp, thiếu nơi vui chơi, giải trí văn hoá, thể thao...

4. Một số giải pháp ngăn ngừa HVĐN trong HS

1) Về phía nhà trường

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vấn đề bạo lực học đường và phát triển năng lực GD ngăn ngừa bạo lực học đường cho cán bộ quản lí, GV (đặc biệt là GV chủ nhiệm), HS, cha mẹ HS và cộng đồng. Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cần được tổ chức thường xuyên, dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với đặc điểm của đối tượng và văn hóa địa phương;

b) Xây dựng môi trường văn hóa học đường với các lớp học an toàn, thân thiện dựa trên các mối quan hệ tôn trọng, tin cậy, đoàn kết, hợp tác giữa các thành viên trong trường; tổ chức các hoạt động tập thể, các loại hình "câu lạc bộ" với nhiều nội dung lành mạnh, bổ ích,...

c) Xây dựng Phòng tư vấn tâm lí cho HS trong nhà trường để kịp thời giúp HS giải tỏa những khó khăn, bức xúc, áp lực; định hướng cho các em cách suy nghĩ và giải quyết tích cực các mâu thuẫn, các vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Các phòng này cần được đặt ở một vị trí thuận tiện trong trường để HS có thể tìm đến một cách dễ dàng, không e ngại; hoạt động định kì trong tuần và lịch tư vấn cần được thông báo rộng rãi để HS toàn trường; thành lập hộp thư "Điều em muốn nói" trong trường và các đường dây nóng để HS có thể chia sẻ những tâm tư, khó khăn, bức xúc của bản thân, và thông báo kịp thời với nhà trường về những nguy cơ có thể xảy ra bạo lực trong trường cũng như các vụ việc đã và đang xảy ra.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng địa phương trong việc GD ngăn ngừa hành vi bạo lực ở các trường học; kết hợp việc tuyên dương, khen thưởng những HS biết đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ bạn bè trong học tập, cuộc sống với việc áp dụng những biện pháp kỉ luật nghiêm khắc đối với những HS có hành vi bạo lực; tăng cường GD các giá trị đạo đức - nhân văn và các kĩ năng sống cần thiết cho HS;

e) Tăng cường, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí cho việc giáo dục đạo đức và nhân văn của nhà trường.

2) Về phía gia đình. Cùng với nhà trường giáo dục HS, cha mẹ phải là người có kiến thức, biết lựa chọn những vấn đề phù hợp với yêu cầu của xã hội, phù hợp với hoàn cảnh và tâm lí lứa tuổi; là người bạn luôn gần gũi, tôn trọng, lắng nghe, tâm sự, chia sẻ, luôn sẵn sàng hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ con vượt qua những khó khăn trong cuộc sống; là tấm gương

tốt trong giao tiếp, ứng xử, biết kiểm soát cảm xúc và hành vi của mình; thường xuyên liên lạc và phối hợp với nhà trường trong việc GD, định hướng sự phát triển cho các em để tránh những hành vi bạo lực xảy ra;...

3) Về phía xã hội: tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của HVĐN ở HS và trách nhiệm ngăn ngừa hành vi này trong cộng đồng; xây dựng dư luận xã hội tích cực trước các HVĐN trong nhà trường; có biện pháp quản lí chặt chẽ các trang mạng, sách báo, phim ảnh, băng hình, trò chơi, game bạo lực; tạo nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích cho thanh, thiếu niên trên các phương tiện truyền thông đại chúng và trong cộng đồng; chính quyền địa phương có hình thức khen thưởng và xử phạt nghiêm minh, đúng pháp luật, công khai, kịp thời đối với các HVĐN ở HS.

4) Về phía HS: nhà trường cho phép HS tham gia xây dựng nội quy trường, lớp để giúp các em hình thành ý thức làm chủ bản thân, biết phân biệt cái xấu, cái tốt, những việc nên làm; mạnh dạn, cởi mở chia sẻ, tâm sự và thông tin với GV chủ nhiệm, giám thị, bạn bè trong các câu lạc bộ ở nhà trường; bình tĩnh tìm cách giải quyết mâu thuẫn bằng trao đổi, đối thoại,... nhằm tìm hiểu nguyên nhân gây ra các mâu thuẫn để có cách ứng xử phù hợp tránh các hành vi bạo lực xảy ra; tìm sự hỗ trợ, giúp đỡ của tập thể lớp, GV, Ban đại diện cha mẹ HS, chính quyền địa phương khi có nguy cơ hoặc xảy ra bạo lực học đường. □

Tài liệu tham khảo

1. Mai Anh. "Bắt nạt trường học". <http://sharevn.org>, 22/11/2011.
2. Oilchange. "Bạo lực học đường là gì", <http://www.nssc1.org>, 22/11/2011.
3. Phan Thảo - Thanh Tùng. "Ngăn chặn bạo lực học đường - Cách nào?" <http://www.sggp.org.vn>, 10/06/2012.
4. Lê Văn Anh. Giải pháp ngăn ngừa các hành vi bạo lực trong học sinh trung học phổ thông" (Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, mã số: B2011-37-03NV).
5. Kỉ yếu Hội thảo "Bạo lực học đường - nguyên nhân và giải pháp". Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh, 10/2010.

SUMMARY

In recent years, the phenomenon of student fights in schools in Vietnam has become a hot topic, drawing public attention and significantly influenced the education quality. In this context, the author has presented a number of issues in involving student's violent at school: the related concepts/notions; the expression of violent behaviors; forms and causes of violent behaviors and some measures to prevent fightings among students at schools.